

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-PT
Ngày: 15 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 tại Campuchia. Nơi cư trú: Số 268, tổ 21, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B (chết) và bà Trần Thị H (chết); có vợ tên Châu Thị T và 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Bùi Phúc T – Luật sư Công ty luật hợp danh N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Số 77, tổ 19, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Đình T cùng ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, sử dụng điện từ trụ điện dựng trong khuôn viên bên trong hàng rào nhà ông T. Ngày 17/7/2017, khi ông T đứng trước cổng nhà, Đ qua yêu cầu ông T cắt rào tại vị trí đồng hồ điện để Đ dễ xem đồng hồ điện nhưng ông T không đồng ý. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, bị cáo Đ dùng tay đánh vào mặt ông T một cái, ông T chạy vào đóng cửa rào thì Đ đập cửa rào, chạy vào sân nhà ông T lấy khúc gỗ trong sân đánh liên tiếp nhiều cái vào người ông T gây thương tích. Ông T được đưa đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện T, bệnh viện đa khoa Tây Ninh, đến ngày 24/7/2017 xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/2017/TgT ngày 18/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông T là 08%.

Vật chứng thu giữ gồm 03 khúc cây gỗ, trong đó có 01 khúc là hung khí bị cáo đã sử dụng khi đánh ông T.

Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án còn tuyên về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù và buộc bồi thường cho ông T hơn 08 triệu đồng là quá nặng, không đúng với quy định của pháp luật, tính chất, nội dung và diễn biến của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng ý bồi thường theo bản án sơ thẩm nên không yêu cầu tiếp tục xem xét phần kháng cáo về bồi thường.

Bị hại có ý kiến không đồng ý giảm hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo đánh ông T sau đó hai bên ôm vật đánh nhau, bị cáo Đ cũng bị thương vùng mắt. Bị cáo không thừa nhận hành vi đập cửa xông vào đánh ông T và khúc cây hung khí thực chất chỉ là khúc củi bạch đàn đã mục nát trong sân nhà ông T. Cơ quan điều tra chưa làm rõ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là chưa có cơ sở thuyết phục bởi lẽ tình tiết này có ảnh hưởng trực tiếp đến bị cáo, thể hiện yếu tố lỗi của bị hại và cho thấy bị cáo không vô cớ đánh người, không có tính chất côn đồ. Bị cáo ăn năn

hồi cải, thành khẩn khai báo, dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng vẫn đến thăm hỏi và đã bồi thường được cho bị hại 2.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về án treo cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng ngày 17/7/2017, giữa bị cáo và ông T có xảy ra mâu thuẫn, bị cáo dùng tay đánh trúng ông T 01 cái, sau đó ông T lượm khúc cây trong vườn đánh vào lưng bị cáo làm khúc cây gãy thành (03) ba đoạn, đồng thời bóp cổ bị cáo nên bị cáo mới lấy một đoạn cây gãy đánh lại vào người ông T. Qua xem xét lời khai của bị cáo, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 17/7/2017, do bất đồng trong việc yêu cầu ông T cắt hàng rào tại vị trí đồng hồ điện để bị cáo dễ xem nên bị cáo xô cửa rào vào sân nhà ông T, dùng tay đánh ông T sau đó nhặt khúc gỗ có sẵn trong sân đánh nhiều cái vào người ông T. Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra của ông T là 08%.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo Đ đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Bị cáo cho rằng ông T có hành vi trái pháp luật có lỗi với bị cáo trước nên bị cáo mới đánh trả là không có căn cứ chứng minh bởi lẽ bị cáo không xác định được vị trí bị đánh, trên người bị cáo cũng không có dấu vết (Bút lục 99 – Biên bản xác minh). Cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của ông T một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Xét kháng cáo bị cáo xin giảm hình phạt, đề nghị của luật sư không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” và cho bị cáo hưởng án treo, thấy rằng: Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt

hại, khắc phục một phần hậu quả quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xem xét, không chấp nhận đề nghị của luật sư. Giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA huyện;
- TAND cấp huyện;
- VKSND cấp huyện;
- Bị cáo;
- Lưu THS, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân